



LỒNG GHÉP GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG CHO TRẺ MẪU GIÁO TRONG HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI Ở TRƯỜNG MẦM NON TẠI MỘT SỐ TỈNH MIỀN TRUNG VIỆT NAM

Tạ Thị Kim Nhung, Lê Thị Nhung, Trần Việt Nhi, Trương Thị Thanh Hoài

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, 34 Lê Lợi, Huế

Tác giả liên hệ: **Tạ Thị Kim Nhung** < tathikimnhung@dhsphue.edu.vn >

(Ngày nhận bài: 08-03-2021; Ngày chấp nhận đăng: 25-01-2022)

Tóm tắt: Bài báo đề cập đến việc lựa chọn nội dung và lồng ghép giáo dục môi trường cho trẻ mẫu giáo trong hoạt động vui chơi ở trường mầm non. Phương pháp nghiên cứu chủ đạo được sử dụng trong nghiên cứu này là điều tra bằng phiếu hỏi trên đối tượng giáo viên mầm non dạy lớp mẫu giáo tại ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế. Kết quả điều tra cho thấy rằng việc lựa chọn cũng như lồng ghép các nội dung giáo dục môi trường khá tương đồng ở cả ba tỉnh. Các nội dung lựa chọn khá phù hợp với khung chương trình giáo dục mầm non và điều kiện thực tế.

Từ khóa: giáo dục, môi trường, trẻ mẫu giáo, hoạt động vui chơi, nội dung

THE INTEGRATION OF ENVIRONMENTAL EDUCATION FOR PRESCHOOLERS IN KINDERGARTEN PLAY ACTIVITIES IN SOME CENTRAL PROVINCES OF VIETNAM

Tạ Thị Kim Nhung, Lê Thị Nhung, Trần Việt Nhi, Trương Thị Thanh Hoài

University of Education, Hue University, 34 Le Loi St., Hue, Vietnam

* Correspondence to **Tạ Thị Kim Nhung** < tathikimnhung@dhsphue.edu.vn >

(Received: March 08, 2021; Accepted: January 25, 2022)

Abstract: The article mentions the content selection and integration of environmental education for preschool children in play activities in kindergarten. The primary research method was a survey questionnaire on preschool teachers in the three provinces, including Quang Binh, Quang Tri, and Thua Thien Hue. The

investigation results on 168 preschool teachers show that the selection and integration of environmental education content were similar in all three provinces. The contents were selected quite fit with the preschool curriculum framework of Vietnam and the actual conditions of these preschools.

Keywords: education, environment, preschool children, play activity, content

1. Đặt vấn đề

Giáo dục môi trường (GDMT) cho trẻ mầm non là một quá trình nhằm phát triển ở trẻ những hiểu biết sơ đẳng về môi trường, quan tâm đến các vấn đề môi trường phù hợp với lứa tuổi được thể hiện qua kiến thức, thái độ, kĩ năng, hành vi của trẻ đối với môi trường xung quanh [4]. Giáo dục môi trường cho trẻ ngay từ nhỏ có ý nghĩa vô cùng quan trọng, bởi vì trẻ đang ở trong quá trình phát triển các thái độ, nhận thức và hành vi. Việc lựa chọn nội dung giáo dục môi trường giúp trẻ biết sống thân thiện với môi trường ngay từ bé nhằm hình thành cho trẻ kỹ năng, thói quen bảo vệ môi trường.

Ở trường mầm non, không có hoạt động giáo dục môi trường riêng biệt. Các nội dung giáo dục môi trường thường được lồng ghép vào các hoạt động khác nhau trong chế độ sinh hoạt của trẻ như hoạt động học, hoạt động vui chơi (HĐVC), hoạt động chăm sóc vệ sinh... [4]. Vui chơi là hoạt động chủ đạo và có ý nghĩa đặc biệt đối với trẻ mẫu giáo (MG). Đó là niềm vui, là cuộc sống và là cả thế giới đối với trẻ. Thông qua hoạt động vui chơi, trẻ được thỏa mãn nhu cầu chủ yếu của độ tuổi và từ đó nhân cách trẻ dần dần được hoàn thiện [5]. Trong chế độ sinh hoạt hàng ngày của trẻ ở trường mầm non, vui chơi ở các góc và ngoài trời với khoảng thời gian khá dài, được hoạt động trong phạm vi ngoài lớp học (hoạt động ngoài trời) nên có nhiều cơ hội giáo dục môi trường cho trẻ. Việc lựa chọn các nội dung giáo dục môi trường phù hợp để lồng ghép trong các hoạt động này vừa thỏa mãn nhu cầu vui chơi của trẻ vừa dễ hình thành ở trẻ các kiến thức, kĩ năng cũng như thái độ tốt đối với môi trường.

Ba tỉnh miền trung từ Quảng Bình cho đến Thừa Thiên Huế là khu vực có điều kiện tự nhiên khá khắc nghiệt. Đây là nơi thường xuyên xảy ra các thiên tai và đặc điểm này ảnh hưởng rất lớn tới đời sống của người dân, đặc biệt là trẻ em. Việc lựa chọn các nội dung phù hợp để giáo dục môi trường có ý nghĩa quan trọng trong việc hình thành cho trẻ nhận thức một cách rõ nét và giúp trẻ thích ứng tốt với điều kiện sống của mình.

2. Khách thể và phương pháp nghiên cứu

2.1. Khách thể nghiên cứu

Nghiên cứu khảo sát trên khách thể là 168 giáo viên (GV) dạy lớp MG, phân bố trên địa bàn thành phố, nông thôn, miền núi của 3 tỉnh Thừa Thiên Huế (36,3%), Quảng Trị (32,7%) và Quảng Bình (31%). Các GV này có độ tuổi từ 22 đến 52, với thâm niên công tác thấp nhất là 1 năm, cao nhất

là 31 năm. Trình độ của các GV đa phần đạt chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục (Quốc Hội, 2019), có 4,8% GV chưa đạt chuẩn. Trong số trường mầm non có GV được điều tra, trường công lập chiếm 94%, dân lập chiếm 1,2% và tư thục chiếm 4,8%; hơn một nửa số trường (53,6%) đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, 6,5% đạt chuẩn mức độ 2, còn lại 39,9% chưa đạt chuẩn.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi theo hình thức trực tuyến. Phiếu khảo sát được thiết kế trên Google form nhằm tìm hiểu về mức độ lồng ghép giáo dục môi trường cho trẻ mẫu giáo trong hoạt động vui chơi ở trường mầm non. Bảng hỏi bao gồm 4 câu hỏi tương ứng với các mức điểm từ 1 đến 5 là không bao giờ, hiếm khi, thỉnh thoảng, thường xuyên và rất thường xuyên. Độ tin cậy của phiếu khảo sát được đảm bảo dựa trên chỉ số Cronbach Alpha đạt 0,935.

Số liệu khảo sát được xử lý bằng phần mềm thống kê toán học IBM SPSS 26.0 để tính toán các chỉ số tỉ lệ phần trăm, giá trị trung bình, độ lệch chuẩn; phân tích one-way ANOVA về điểm trung bình để đánh giá sự khác biệt về mức độ lựa chọn các nội dung giáo dục môi trường lồng ghép trong hoạt động vui chơi của các đối tượng nghiên cứu theo địa phương, vùng miền.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Lựa chọn nội dung giáo dục môi trường cho trẻ mẫu giáo trong hoạt động vui chơi

Nội dung (ND) là thành phần cơ bản của quá trình GDMT [2,3,4]. Trong HĐVC, căn cứ vào khung chương trình giáo dục mầm non, đặc điểm vùng miền, đặc điểm nhận thức nhận thức của trẻ cũng như điều kiện của từng trường, GV có thể lựa chọn để lồng ghép các nội dung GDMT khác nhau cho trẻ MG, bao gồm các lĩnh vực: (1) Môi trường nước, không khí và các hiện tượng tự nhiên; (2) Thế giới động vật và thực vật; (3) Môi trường đất, tài nguyên khoáng sản và năng lượng; (4) Môi trường nhân tạo và văn hoá xã hội.

Cụ thể các nội dung khảo sát trong từng lĩnh vực như sau:

Lĩnh vực: Môi trường nước, không khí và các hiện tượng tự nhiên

- ND1: Kiến thức cơ bản về môi trường nước, không khí, các hiện tượng thiên nhiên như: Gió, mưa, nắng...
- ND 2: Nguyên nhân, tác hại của các hiện tượng tự nhiên bất thường như bão lụt, hạn hán và cách phòng ngừa
- ND 3: Biến đổi khí hậu: nguyên nhân, biểu hiện, tác hại và biện pháp ứng phó.

Lĩnh vực: Thế giới động vật và thực vật

- ND 4: Đặc điểm của cây cối, con vật như: hình dạng, nơi ở, thức ăn, sinh trưởng, phát triển, lợi

ích, sự thích nghi của sinh vật với môi trường sống.

- ND 5: Mối quan hệ giữa con người với động thực vật.
- ND 6: Sự tác động của con người tới động thực vật. Tác hại của việc chặt phá cây xanh, giết hại các loại thú.
- ND 7: Biện pháp chăm sóc, bảo vệ cây cối và con vật.

Lĩnh vực: Môi trường đất, tài nguyên khoáng sản và năng lượng

- ND 8: Kiến thức cơ bản về môi trường đất đá, cát, sỏi...
- ND 9: Biện pháp bảo vệ môi trường đất.
- ND 10: Lợi ích các loại năng lượng, sử dụng hợp lí điện, ga...

Lĩnh vực: Môi trường nhân tạo và văn hoá xã hội

- ND 11: Tên gọi, cách sử dụng, sắp xếp gọn gàng, vệ sinh đồ dùng trong gia đình, trong trường mầm non.
- ND 12: Phong tục, lối sống của một số dân tộc, ảnh hưởng của văn hóa đối với môi trường thiên nhiên và cuộc sống con người
- ND 13: Tên một số địa danh nổi tiếng, danh lam thắng cảnh, biết giữ gìn và bảo vệ danh lam thắng cảnh.
- ND 14: Các phương tiện giao thông, biện pháp giảm ô nhiễm môi trường khi tham gia giao thông.
- ND 15: Biện pháp bảo vệ môi trường nhân tạo văn hoá xã hội

Bảng 1. Nội dung GDMT cho trẻ MG thông qua HĐVC

Stt	Nội dung	Mức độ											
		5		4		3		2		1		Đ TB	ĐLC
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL		
Lĩnh vực 1: Môi trường nước, không khí và các hiện tượng tự nhiên													
1	ND 1	64	27,7	85	36,8	14	6,1	5	2,2	0	0	4,24	0,73
2	ND 2	46	19,9	90	39	22	9,5	10	4,3	0	0	4,02	0,80
3	ND 3	43	18,6	80	34,6	32	13,9	12	5,2	1	0,4	3,90	0,88
Lĩnh vực 2: Thế giới động vật và thực vật													

4	ND 4	84	36,4	76	32,9	8	3,5	0	0	0	0	4,45	0,59
5	ND 5	65	28,1	87	37,7	14	6,1	2	0,9	0	0	4,28	0,67
6	ND 6	61	26,4	84	36,4	20	8,7	3	1,3	0	0	4,21	0,72
7	ND 7	94	40,7	70	30,3	4	1,7	0	0	0	0	4,54	0,55
Lĩnh vực 3: Môi trường đất, tài nguyên khoáng sản và năng lượng													
8	ND 8	42	18,2	77	33,3	32	13,9	17	7,4	0	0	3,86	0,91
9	ND 9	45	19,5	79	43,2	31	13,4	13	5,6	0	0	3,93	0,87
10	ND 10	47	20,3	80	34,6	26	11,3	15	6,5	0	0	3,95	0,89
Lĩnh vực 4: Môi trường nhân tạo và văn hoá xã hội													
11	ND 11	93	40,3	69	29,9	3	1,3	3	1,3	0	0	4,50	0,63
12	ND 12	46	19,9	62	26,8	42	18,2	17	7,4	1	0,4	3,80	0,97
13	ND 13	37	16	92	39,8	34	14,7	5	2,2	0	0	3,96	0,74
14	ND 14	49	21,2	84	36,4	28	12,1	7	3,0	0	0	4,04	0,79
15	ND 15	37	16	86	37,2	30	13	13	5,6	2	0,9	3,85	0,89

Ghi chú: ĐTB: Điểm trung bình ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$), ĐLC: Độ lệch chuẩn, SL: Số lượng và TL: Tỷ lệ

Kết quả khảo sát ở bảng 1 cho thấy, việc lựa chọn các nội dung giáo dục môi trường cho trẻ mẫu giáo trong hoạt động vui chơi được GV thực hiện ở mức thường xuyên và rất thường xuyên với mức điểm trung bình từ 3,80 đến 4,54. Trong đó, các nội dung 1, 4, 5, 6, 7 và 11 được lựa chọn ở mức rất thường xuyên, những nội dung còn lại ở mức thường xuyên. Cụ thể, nội dung 7 (Yêu quý và biết chăm sóc, bảo vệ cây cối và con vật) thuộc lĩnh vực “Thế giới động vật và thực vật” được GV lựa chọn nhiều nhất với mức ĐTB là 4,54. Nội dung có điểm trung bình thấp nhất (3,80) là nội dung 12 (Phong tục, lối sống của một số dân tộc, ảnh hưởng của văn hóa đối với môi trường thiên nhiên và cuộc sống con người) thuộc lĩnh vực “Môi trường nhân tạo và văn hoá xã hội”.

Các nội dung thuộc lĩnh vực “Thế giới động vật và thực vật” đều được lựa chọn giáo dục ở mức rất thường xuyên. GV cho rằng họ có nhiều cơ hội để tận dụng môi trường sẵn có nhằm cung cấp cho trẻ kiến thức về đặc điểm của cây cối, con vật như: tên gọi, hình dạng, nơi ở, thức ăn, sinh trưởng, phát triển, lợi ích, sự thích nghi của sinh vật với môi trường sống; giáo dục tình yêu thương động, thực vật và thể hiện tình cảm đó thông qua các hoạt động như chăm sóc, bảo vệ chúng... bởi vì đây là một trong những chủ đề giáo dục thường xuyên được thực hiện trong chương trình giáo dục ở trường mầm non. Hơn thế nữa, nội dung giáo dục môi trường này trùng khớp hoàn toàn với nội dung chính của hoạt động khám phá khoa học trong chương trình giáo dục

nhà trường và được lồng ghép, củng cố trong các hoạt động khác nhau, trong đó có hoạt động góc và hoạt động ngoài trời. Đặc biệt, hoạt động ngoài trời có thời gian khá dài nên GV có thể cho trẻ tiếp xúc trực tiếp với môi trường bên ngoài lớp học, tiếp xúc với cây cỏ, con vật... từ đó dễ dàng giáo dục tình yêu thiên nhiên cho trẻ.

Đối với nội dung “môi trường nước, không khí và các hiện tượng tự nhiên”, GV quan tâm nhiều nhất đến kiến thức cơ bản về môi trường nước, không khí, các hiện tượng thiên nhiên như gió, mưa, nắng... Theo GV, cần thực hiện nội dung này một cách thường xuyên nhằm giúp trẻ nhận thức được một số nguồn nước, ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày, các dấu hiệu nổi bật của thời tiết, mùa, ngày, đêm... cùng ích lợi của chúng, từ đó, trẻ sẽ thích ứng, sử dụng hợp lý trong cuộc sống hàng ngày. Bên cạnh đó, GV thường xuyên cung cấp cho trẻ những hiểu biết về nguyên nhân, tác hại của các hiện tượng tự nhiên bất thường như bão lụt, hạn hán và cách phòng ngừa. Mặc dù đa số hiện tượng xảy ra theo mùa nhưng lại ảnh hưởng lớn đến đời sống, thậm chí là tính mạng con người, đặc biệt là những năm gần đây khi miền Trung liên tiếp bị thiên tai đe dọa. Nội dung biến đổi khí hậu (nguyên nhân, biểu hiện, tác hại và biện pháp ứng phó) cũng được quan tâm ở mức độ tương tự. Phân tích one-way ANOVA cho thấy có sự khác biệt có ý nghĩa giữa GV ở địa bàn nông thôn, miền núi và thành phố theo hướng GV ở nông thôn quan tâm thực hiện thường xuyên hơn đối với nội dung “môi trường nước, không khí và các hiện tượng tự nhiên” (sig.2-tailed = 0,015).

Lĩnh vực 3 môi trường đất, tài nguyên khoáng sản và năng lượng được GV chọn mức độ giáo dục “thường xuyên”. Đây là nội dung được GV cho là rất hấp dẫn với trẻ, đặc biệt hơn khi đưa vào hoạt động thí nghiệm, trò chơi. Tuy nhiên, mức độ tổ chức cho trẻ tìm hiểu kiến thức cơ bản về môi trường đất, đá, cát, sỏi... cũng như bảo vệ môi trường đất, lợi ích các loại năng lượng, sử dụng hợp lý điện, ga... không bằng các nội dung khác, đặc biệt là với các trường mầm non ở thành phố vì một số lí do như: khả năng của GV, điều kiện môi trường từng vùng miền, khó thấy sự thay đổi của môi trường vô sinh trong tự nhiên và ít được tiếp xúc hơn so với những nội dung còn lại. Điều này càng rõ ràng hơn khi kết quả phân tích one-way ANOVA cũng cho thấy sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về mức độ tổ chức nội dung “bảo vệ môi trường đất” giữa trường mầm non ở nông thôn và trường mầm non ở thành phố và miền núi (sig.2-tailed = 0,009).

Trong lĩnh vực “Môi trường nhân tạo và văn hóa xã hội”, việc cho trẻ tìm hiểu tên gọi, cách sử dụng, sắp xếp gọn gàng, vệ sinh đồ dùng trong gia đình, trong trường mầm non được GV tổ chức “rất thường xuyên”, các nội dung còn lại được tổ chức ở mức độ “thường xuyên”. Đồ dùng là phương tiện không thể thiếu phục vụ cuộc sống, vui chơi, học tập của trẻ. Nó được xem là “người bạn” đồng hành cùng sự lớn lên của trẻ, là thế giới muôn màu để trẻ tìm hiểu, khám phá. Phương tiện giao thông cũng là một trong những chủ đề chính được hầu hết các trường mầm non lựa chọn để định hướng việc xây dựng kế hoạch giáo dục ở các độ tuổi. Nội dung tên một số địa danh nổi tiếng, danh lam thắng cảnh tiêu biểu ở địa phương, phong tục, lối sống của một số dân tộc, ảnh hưởng của văn hóa đối với môi trường thiên nhiên và cuộc sống con người, ý thức bảo vệ môi trường nhân tạo, văn hóa xã hội được lồng ghép khi thực hiện chủ đề Quê hương – Đất nước – Bác Hồ. Phân tích one-way ANOVA cho thấy

có sự khác biệt trong việc lựa chọn nội dung 14 “các phương tiện giao thông, biện pháp giảm ô nhiễm môi trường khi tham gia giao thông” giữa GV các tỉnh theo hướng nhóm GV ở nông thôn thường xuyên thực hiện hơn GV thành phố và miền núi (sig.2-tailed = 0,031). Tương tự, kết quả phân tích cũng cho thấy sự khác biệt theo vùng miền đối với việc lựa chọn nội dung giáo dục “bảo vệ môi trường nhân tạo, văn hóa xã hội” theo hướng nhóm GV ở Thừa Thiên Huế “thường xuyên” tổ chức hơn nhóm GV ở Quảng Bình và Quảng Trị (sig.2tailed = 0,038).

3.2. Lồng ghép nội dung giáo dục môi trường cho trẻ mẫu giáo trong hoạt động vui chơi

Chương trình giáo dục mầm non hiện nay đang được thực hiện theo định hướng tích hợp theo chủ đề [1]. Các nội dung GDMT trong hoạt động vui chơi được GV xây dựng thông qua một chủ đề hay lồng ghép vào các chủ đề được lựa chọn và thực hiện ở trường mầm non theo quan điểm giáo dục tích hợp. Điều tra mức độ lựa chọn các chủ đề để đưa vào nội dung giáo dục trên ở trường mầm non cho kết quả khá đồng nhất như sau:

Bảng 2. Mức độ lồng ghép GDMT cho trẻ MG trong hoạt động vui chơi theo chủ đề

TT	Chủ đề	ĐTB	ĐLC
1	Trường Mầm non	4,40	0,57
2	Bản thân	4,33	0,67
3	Gia đình	4,33	0,63
4	Nghề nghiệp	4,29	0,63
5	Động vật	4,39	0,65
6	Thực vật	4,48	0,56
7	Phương tiện giao thông	4,30	0,62
8	Nước và hiện tượng tự nhiên	4,43	0,59
9	Quê hương – Đất nước – Bác Hồ	4,25	0,69

Ghi chú: ĐTB: Điểm trung bình ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$), ĐLC: Độ lệch chuẩn

Bảng 2 cho thấy, chủ đề được lựa chọn lồng ghép nội dung GDMT cho trẻ thường xuyên nhất là Thực vật, ít nhất là chủ đề Quê hương – Đất nước – Bác Hồ. Mặc dù vậy, sự chênh lệch về mức độ giữa các chủ đề không nhiều, ĐTB dao động trong khoảng 4,25 – 4,48 và đều đạt trên mức “rất thường xuyên”. Điều này chứng tỏ nội dung GDMT cho trẻ MG thông qua HĐVC được tổ chức trong suốt năm học, ở tất cả chủ đề. Trong đó nội dung trong lĩnh vực thế giới động vật và thực vật, môi trường nước, không khí và các hiện tượng tự nhiên trùng hoàn toàn với các chủ đề Thực vật, Động vật và Nước và hiện tượng tự nhiên nên dễ dàng hơn đối với GV để thực hiện. Các lĩnh vực còn lại lồng ghép

một phần hay mở rộng nội dung của chủ đề nên đòi hỏi GV phải lựa chọn để lồng ghép nội dung GDMT một cách khéo léo vào chủ đề để giúp GV có nhiều cơ hội để cung cấp, củng cố và mở rộng tri thức về môi trường cho trẻ một cách tự nhiên và lôi cuốn trong hoạt động vui chơi.

Lựa chọn hình thức GDMT trong HĐVC cũng tác động lớn đến việc thực hiện mục tiêu của quá trình này, đảm bảo nội dung và phương pháp giáo dục được thể hiện tốt nhất. Chúng tôi khảo sát việc lựa chọn hai hoạt động vui chơi chủ đạo ở trường mầm non đó là chơi ở các góc và chơi ngoài trời. Kết quả như sau:

Bảng 3. Mức độ lựa chọn hình thức HĐVC để lồng ghép GDMT cho trẻ MG

TT	Hình thức	ĐTB	ĐLC
1	Chơi ở các góc	4,46	0,656
2	Chơi ngoài trời	4,54	0,568

Ghi chú: ĐTB: Điểm trung bình ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$), ĐLC: Độ lệch chuẩn

Hoạt động vui chơi có thể diễn ra ở hầu hết các hoạt động ở trường mầm non, trong đó có hai hình thức cơ bản là chơi ở các góc và chơi ngoài trời. Do đó, GDMT được thực hiện thường xuyên trong 2 hoạt động này là tất yếu. Khi chơi ở các góc, trẻ được làm quen, củng cố và mở rộng kiến thức về môi trường trong góc học tập (chơi lô tô, làm album ảnh, “đọc” sách...), góc phân vai (chơi “mẹ - con”, “bác sĩ”...), góc nghệ thuật (vẽ nước, mưa, ông mặt trời, cây cối, con vật...; làm tranh từ lá cây, dùng đá để xếp hình...), góc xây dựng (xây dựng di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công viên, vườn bách thú, đường phố...), góc thiên nhiên (chăm sóc cây cối, chơi vót cát, nước...) với đồ dùng, đồ chơi theo chủ đề. Khi chơi ngoài trời, trẻ được tiếp xúc với môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh để có những trải nghiệm và cảm xúc thực sự. Trẻ được ngắm hoa, chăm sóc cây cối, con vật, hít thở không khí trong lành, tắm nắng, chơi tự do ở các khu vực với không khí, đất, cát, nước... Chơi ngoài trời là cơ hội GV sử dụng hầu hết phương pháp GDMT cho trẻ. Với những ưu điểm này, chơi ngoài trời được đa phần GV đánh giá cao hơn chơi ở các góc. Phân tích one-way ANOVA về sự khác biệt trung bình theo tỉnh cho thấy hình thức chơi ngoài trời được nhóm GV ở Thừa Thiên Huế thường sử dụng hơn ở Quảng Bình và Quảng Trị (sig.2-tailed = 0,010). Kết quả phân tích sự khác biệt về điểm trung bình theo địa bàn cũng cho thấy các GV ở nông thôn và miền núi giáo dục môi trường cho trẻ thông qua chơi ngoài trời thường xuyên hơn thành phố (sig.2-tailed = 0,000). Lí giải điều này, đa số GV cho rằng các trường mầm non ở trung tâm thành phố không có nhiều diện tích để xây dựng không gian vui chơi ngoài trời, dẫn đến việc tổ chức cho trẻ chơi ngoài trời bị hạn chế so với các trường nông thôn và miền núi.

GV đã lồng ghép nội dung GDMT vào trong các khu vực chơi/góc chơi khác nhau. Tuy nhiên, mỗi khu vực chơi/góc chơi lại có sự phù hợp nhất định đối với hoạt động GDMT cho trẻ. Do vậy, mức độ lồng ghép GDMT vào các khu vực chơi/góc chơi không giống nhau.

Bảng 4. Mức độ lồng ghép GDMT vào các góc chơi/ khu vực chơi

TT	Hình thức/ phần	ĐTB	ĐLC
<i>Chơi ở các góc</i>			
1	Góc học tập	4,05	0,974
2	Góc xây dựng	4,29	0,798
3	Góc phân vai	4,24	0,830
4	Góc thiên nhiên (KPKH)	4,47	0,628
5	Góc nghệ thuật	4,02	0,966
6	Góc thư viện	3,99	1,000
<i>Chơi ngoài trời</i>			
1	Khu vực chơi vận động	3,96	0,981
2	Khu vực chơi với nguyên vật liệu thiên nhiên (cát, nước, lá cây...)	4,28	0,781

Ghi chú: ĐTB: Điểm trung bình ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$), ĐLC: Độ lệch chuẩn

Theo kết quả ở bảng 4, góc thiên nhiên được sử dụng để GDMT “rất thường xuyên”, hơn hẳn các góc chơi khác bởi các đồ dùng, đồ chơi ở góc này chủ yếu là cây, hoa, cát, nước..., là cơ hội tốt để trẻ tiếp xúc, trải nghiệm với thiên nhiên trong khuôn viên lớp học. Trong số các góc chơi của trẻ, góc xây dựng và góc phân vai thường có số trẻ tham gia nhiều nhất nên cũng được sử dụng “rất thường xuyên”. Vì thế, lồng ghép GDMT khi cho trẻ chơi ở 2 góc này để có thể tác động đến nhiều trẻ. Hơn nữa, sản phẩm được tạo ra ở góc xây dựng có giá trị trong việc thể hiện kiến thức, kỹ năng, thái độ của trẻ về môi trường nên GV có thêm cơ sở để đánh giá trẻ chính xác hơn. Góc nghệ thuật, góc học tập và góc thư viện được sử dụng ở mức “thường xuyên”. Trong đó, góc thư viện có tần suất sử dụng ít hơn cả vì một số lớp gộp góc thư viện vào góc học tập.

Trong chơi ngoài trời, nội dung GDMT được lồng ghép chủ yếu vào khu vực chơi với nguyên vật liệu thiên nhiên. Kết quả điều tra hoàn toàn hợp lý khi khu vực chơi với thiên nhiên ở ngoài trời có không gian rộng với nhiều đồ dùng đồ chơi phù hợp với GDMT, còn khu vực vận động phù hợp hơn với hoạt động phát triển vận động cho trẻ. Nhóm GV ở Thừa Thiên Huế sử dụng khu vực chơi với nguyên vật liệu thiên nhiên để lồng ghép GDMT nhiều hơn Quảng Bình và Quảng Trị, ở nông thôn sử dụng nhiều hơn thành phố. Nhóm GV ở Quảng Bình lồng ghép GDMT vào khu vực vận động nhiều hơn nhóm GV ở Quảng Trị.

Ở các góc chơi/khu vực chơi, hoạt động vui chơi diễn ra theo trình tự nhất định. Chơi ở các góc được tiến hành từ giai đoạn thỏa thuận chơi đến tiến hành chơi và cuối cùng là nhận xét chơi.

Chơi ngoài trời bắt đầu bằng hoạt động quan sát (tự nhiên/xã hội), sau đó là hoạt động tập thể và cuối cùng là chơi tự do ở các khu vực chơi. GDMT cũng lồng ghép ở mức độ khác nhau vào từng thành phần của hình thức HĐVC.

4. Kết luận

Giáo dục môi trường tuy không phải là hoạt động riêng biệt ở trường mầm non nhưng đã được các GV chú ý quan tâm và giáo dục thường xuyên và rất thường xuyên trong hoạt động vui chơi. Các nội dung về thể giới động vật và thực vật được lựa chọn giáo dục nhiều hơn do trùng khớp hoàn toàn với nội dung của chủ đề trong chương trình giáo dục nhà trường. Một số nội dung được lựa chọn ít hơn do hạn chế về điều kiện cơ sở vật chất. Hoạt động vui chơi ngoài trời và vui chơi ở các góc có nhiều cơ hội để giáo dục môi trường cho trẻ. Mỗi hoạt động có thể mạnh riêng trong việc lồng ghép nội dung giáo dục môi trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), *Chương trình giáo dục mầm non*, NXB Giáo Dục Việt Nam.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Vụ Giáo dục Mầm non (2006), *Hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục bảo vệ môi trường trong trường mầm non*, Hà Nội.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Biến đổi khí hậu và giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu trong trường mầm non*, NXB Giáo Dục Việt Nam.
4. Hoàng Thị Phương (2011), *Giáo trình Giáo dục Môi trường cho trẻ mầm non*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
5. Đinh Văn Vang (2013), *Tổ chức hoạt động vui chơi ở trường mầm non*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.